



An toàn để phát triển

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI

Tầng 5 Tòa Nhà Hồng Hà Center - 25 Lý Thường Kiệt, Phường
Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (+84-4) 3793 1111 Fax: (+84-4) 3793 1155

Số: 2758/2018/QĐ-BSH-QLNV I

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Tự nguyện Xe cơ giới

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP/KDBH ngày 10 tháng 12 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh của Bộ Tài chính đối với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ công văn số 14556/BTC-QLBH ngày 22/11/2018 của Bộ Tài chính chấp thuận đăng ký sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 2757/2018/QĐ-BSH-QLNV I ngày 25 tháng 12 năm 2018 v/v ban hành sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô;
- Theo đề nghị của Ban Quản lý Nghiệp vụ I.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc Bảo hiểm Tự nguyện Xe cơ giới;

Điều 2: 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019;

2. Quyết định số 455/2015/QĐ-BSH-QLNV I ngày 14/05/2015 ban hành quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới; Thỏa thuận Hợp tác/ Thỏa thuận Triển khai Sản phẩm với đối tác là Ngân hàng/Tổ chức tín dụng có các nội dung quy định về điều kiện/điều khoản/chương trình ưu đãi về điều kiện, điều khoản bảo hiểm/các nội dung liên quan tương tự khác; Quyết định/Chấp thuận/Chủ trương của Tổng Công ty liên quan đến Quy tắc Bảo hiểm Tự nguyện Xe cơ giới được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống và/hoặc áp dụng riêng cho từng Công ty Thành viên, Trung tâm Kinh doanh có hiệu lực trước Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực;

Điều 3: Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ I, các Ban chức năng liên quan thuộc Trụ sở chính, Giám đốc, Phó Giám đốc các Đơn vị thành viên, Trung tâm Kinh doanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban điều hành;
- Lưu VT, QLNV I.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Thanh Tâm

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm/Chủ xe đã đọc, hiểu Quy tắc bảo hiểm và yêu cầu tham gia bảo hiểm, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (dưới đây gọi tắt là **BSH**) nhận bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE CƠ GIỚI

CHƯƠNG I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

“BSH”: là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội hoặc Công ty Bảo hiểm BSH thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội.

“Bên mua bảo hiểm”: là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với BSH và đóng phí bảo hiểm.

“Người được bảo hiểm”: là tổ chức, cá nhân có xe ô tô được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.

“Chủ xe”: là tổ chức, cá nhân sở hữu xe ô tô hoặc được chủ sở hữu xe ô tô giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô; hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có hợp đồng mua bán.

“Xe ô tô”: Là loại phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ bao gồm xe ô tô con, xe bán tải, xe tải, xe khách, xe buýt, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô đầu kéo.... không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và các loại xe tương tự.

“Giá thị trường”: là giá mua bán trung bình của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (make), cùng mẫu xe (model), cùng km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định giá thị trường của xe.

“Thời gian sử dụng xe”: là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì Thời gian sử dụng xe tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

“Phí bảo hiểm”: là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho BSH theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

“Bộ phận được bảo hiểm”: là bộ phận của xe ô tô được bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất nhưng loại trừ các bộ phận được quy định trong phần “loại trừ bảo hiểm” của quy tắc này. Tất cả các bộ phận được bảo hiểm phải hoạt động đúng chức năng ngay tại thời điểm mua xe và ngay tại thời điểm bảo hiểm bảo hành có hiệu lực. Những tình trạng sẵn có trước đó sẽ không được bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm này.

“Bảo hành của nhà sản xuất”: là do nhà sản xuất hoặc lắp ráp xe cung cấp các dịch vụ bảo hành theo một thời hạn hoặc quãng đường quy định.

“Lỗi kỹ thuật”: là do bộ phận gốc của xe bị khuyết tật, khiếm khuyết hay lỗi thiết kế, lắp ráp không đúng dẫn đến xe không thể hoạt động bình thường.

Lưu ý sự khác biệt: giữa "khuyết tật, khiếm khuyết" và "thiệt hại" được dùng trong quy tắc này: “Khuyết tật, khiếm khuyết” được bảo hành khi nhà sản xuất, những nhà

N

phân phối có trách nhiệm. Ngược lại, nhà phân phối hoặc nhà sản xuất sẽ không kiểm soát thiệt hại bao gồm nhưng không giới hạn gây ra bởi các nguyên nhân như va chạm, sử dụng sai, hoặc bảo dưỡng không đúng.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm/Chủ xe và BSH, theo đó Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải đóng đủ phí bảo hiểm, BSH phải bồi thường cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản, bao gồm:

Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô: Là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe, BSH và được BSH cấp khi Bên mua bảo hiểm/Chủ xe yêu cầu. Quy tắc này được đăng tải trên website của BSH.

Giấy yêu cầu bảo hiểm: Là một bộ phận cấu thành và không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải kê khai đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Giấy chứng nhận bảo hiểm: Là bằng chứng giao kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc này. Giấy chứng nhận bảo hiểm được BSH cấp cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe.

Sửa đổi bổ sung hợp đồng bảo hiểm: Là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm, được lập thành văn bản để sửa đổi, bổ sung một hoặc một số điều khoản cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, được các bên ký kết đúng trình tự quy định pháp luật.

Các thoả thuận khác (nếu có): được lập thành văn bản theo trình tự hợp lệ giữa Bên mua bảo hiểm/Chủ xe và BSH.

Điều 2. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trách nhiệm bồi thường của BSH chỉ phát sinh sau khi Bên mua bảo hiểm/Chủ xe đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn (trừ trường hợp có thoả thuận khác bằng văn bản).

Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với Chủ xe mới trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

1. Tự động chấm dứt hiệu lực:

Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Chủ xe không đóng đúng, đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm được thoả thuận tại Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết.

Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo thoả thuận tại Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, BSH phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phần phí bảo hiểm đã đóng thừa sau khi trừ chi phí hợp lý có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (nếu có)

hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm/Chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. BSH không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm:

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm/Chủ xe chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho BSH. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe, BSH phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ chi phí hợp lý có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm. BSH không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp BSH đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày BSH thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe, BSH phải hoàn lại phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ chi phí hợp lý có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BSH

1. BSH có quyền:

- 1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- 1.2. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;
- 1.3. Từ chối bồi thường cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- 1.4. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Chủ xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật;
- 1.5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. BSH có nghĩa vụ:

- 2.1. Giải thích cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe về điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe khi tham gia bảo hiểm;
- 2.2. Cấp cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe Giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc Hợp đồng bảo hiểm sau khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;
- 2.3. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày trong trường hợp BSH phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp BSH không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày BSH có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì BSH chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, BSH phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày BSH nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;

2.5. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe, BSH sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;

2.6. BSH có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/Chủ xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 quy tắc này;

2.7. BSH có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của Hợp đồng bảo hiểm;

2.8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe

1. Bên mua bảo hiểm/Chủ xe có quyền:

1.1. Yêu cầu BSH giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;

1.2. Yêu cầu BSH bồi thường theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm;

1.3. Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

1.4. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm/Chủ xe có quyền yêu cầu BSH giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải thông báo cho BSH trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...). Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe, BSH phải có công văn, văn bản trả lời Bên mua bảo hiểm/Chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm. Trong trường hợp BSH không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm/Chủ xe có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này;

1.5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua bảo hiểm/Chủ xe có nghĩa vụ:

2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của BSH;

2.3. Tạo điều kiện thuận lợi để BSH xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;

2.4. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm tăng các rủi ro được bảo hiểm thì BSH có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải thông báo cho BSH trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...). Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Chủ xe không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì BSH có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này;

2.5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và quy định pháp luật có liên quan;

2.6. Khi xảy ra tổn thất, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải có trách nhiệm:

2.6.1. Thông báo ngay cho BSH để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

2.6.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa khi chưa có ý kiến chấp thuận của BSH; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

2.6.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe (hoặc người được Chủ xe ủy quyền/ chỉ định làm người đại diện) phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho BSH.

2.7. Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho BSH trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

2.8. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của bên thứ ba, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của BSH để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho BSH kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với BSH để đòi lại bên thứ ba;

2.9. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được BSH chấp thuận bồi thường, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho BSH;

2.10. Khi Xe ô tô bị mất trộm, bị cướp toàn bộ, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và BSH được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng dẫn của cơ quan công an và BSH;

2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, BSH hoặc người được BSH ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. BSH chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.

2. Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong

Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Bên mua bảo hiểm/Chủ xe chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của BSH, BSH phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của BSH, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe phải trả chi phí giám định độc lập.

4. Trong trường hợp BSH không thể thực hiện được việc giám định thì BSH có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/Chủ xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 7. Hồ sơ bồi thường

Hồ sơ bồi thường bao gồm các tài liệu sau:

1. Tài liệu do Bên mua bảo hiểm/Chủ xe cung cấp:

1.1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của BSH);

1.2. Tài liệu liên quan đến Xe ô tô, người điều khiển Xe ô tô (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên BSH sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe ô tô, Giấy phép lái xe ô tô hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng Xe ô tô (nếu có);

d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).

1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại;

b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Bên mua bảo hiểm/Chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của BSH.

1.4. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

1.5. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

1.6. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho BSH đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã được BSH giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi bên thứ ba).

2. Tài liệu do BSH phối hợp và/hoặc hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/Chủ xe để thu thập:

2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an, bao gồm:

- a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn;
 - b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
 - c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn;
 - d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
 - đ) Biên bản giải quyết tai nạn; Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);
- 2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của bên thứ ba (nếu có).
- 2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
4. Biên bản kiểm tra tình trạng kỹ thuật xe của xưởng sửa chữa (trường hợp gia hạn bảo hành Xe ô tô).
5. Trường hợp xe bị mất trộm, bị cướp toàn bộ, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe có trách nhiệm cung cấp các hồ sơ sau:
- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;
 - Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
 - Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có);
 - Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên Xe ô tô có xác nhận của cơ quan Công an (nếu có).

Điều 8. Những điểm loại trừ chung

BSH không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Bên mua bảo hiểm, Chủ xe, Người được bảo hiểm, Người điều khiển Xe ô tô và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng Xe ô tô.
2. Xe ô tô không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm Xe ô tô tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại.
3. Người điều khiển Xe ô tô không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe tại thời điểm điều khiển xe xảy ra tổn thất, thiệt hại. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Người điều khiển xe ô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe ô tô đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, Xe ô tô đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
6. Xe ô tô sử dụng để đua xe.
7. Xe ô tô được dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
8. Xe ô tô chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.

9. Xe ô tô chở/kéo quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, Xe ô tô chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối Xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên Xe ô tô).

10. Sự kiện bảo hiểm xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.

11. Chiến tranh, khủng bố.

12. Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm vàng, bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.

Các điểm loại trừ 2,3,4,5,6,7,8,9 không áp dụng đối với Chương V - bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe (trừ tai nạn đối với lái xe)

Điều 9. Giảm trừ bồi thường (Không áp dụng đối với Chương V - bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe)

1. BSH thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe (hoặc người được Chủ xe ủy quyền/chi định làm người đại diện) không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho BSH trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được BSH giám định thiệt hại trong thời gian này);

b. Bên mua bảo hiểm, Chủ xe, Người được bảo hiểm, Lái xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng; không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho BSH;

c. Bên mua bảo hiểm, Chủ xe, Người được bảo hiểm, Lái xe đổ trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh để xe tự trôi gây tổn thất.

1.2. Giảm 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Bên mua bảo hiểm, Chủ xe, Người được bảo hiểm, Lái xe tự ý di chuyển khỏi hiện trường (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền), tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của BSH;

b. Xe tham gia giao thông vượt quá tốc độ cho phép từ 20% trở lên.

1.3. Giảm đến tối đa 99% số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của Chủ xe trong trường hợp Chủ xe không không tạo điều kiện thuận lợi cho BSH trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

1.4. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

1.4.1. Bên mua bảo hiểm, Chủ xe, Người được bảo hiểm không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường;

1.4.2. Bên mua bảo hiểm, Chủ xe, Người được bảo hiểm không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho BSH kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài

liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với BSH để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho BSH;

1.4.3. Bên mua bảo hiểm/Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai mục đích sử dụng của xe, không thông báo bằng văn bản cho BSH khi chuyển đổi mục đích sử dụng của xe.

1.5. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở/kéo quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến dưới 50%) theo quy định trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

1.6. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp: Bên mua bảo hiểm/Chủ xe không thông báo cho BSH khi có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm trong trường hợp: hoán cải, cải tạo, nâng cấp làm tăng giá xe.

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi Bên mua bảo hiểm/Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, BSH sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

Điều 10. Bảo hiểm trùng (Không áp dụng đối với Chương V - bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe)

Hợp đồng bảo hiểm trùng là trường hợp Bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của Xe ô tô. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: BSH chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Bên mua bảo hiểm/Chủ xe đã giao kết.

2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm, BSH chịu trách nhiệm bồi thường theo từng Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 11. Mức miễn thường có khấu trừ

Mức miễn thường có khấu trừ: là khoản tiền Bên mua bảo hiểm/Chủ xe tự gánh chịu trong mỗi và mọi tổn thất bộ phận. BSH không bồi thường các khoản mức miễn thường được kê khai trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bao gồm cả điều khoản tỷ lệ, khấu hao [$\text{Số tiền bồi thường} = (\text{Giá trị tổn thất} - \text{khấu hao} - \text{điều khoản tỷ lệ...}) - \text{Mức miễn thường có khấu trừ}$].

BSH áp dụng mức miễn thường có khấu trừ đối với bảo hiểm vật chất xe tối thiểu là 500.000 (năm trăm ngàn đồng)/vụ.

Điều 12. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.
2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của BSH là 90 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm/Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của BSH. Quá thời hạn nêu trên, BSH sẽ không giải quyết khiếu nại (trừ trường hợp bất khả kháng).
3. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu BSH và Bên mua bảo hiểm/Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

CHƯƠNG III. BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE

Điều 13. Phạm vi bảo hiểm

1. BSH bồi thường cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do:
 - 1.1. Những tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Người được bảo hiểm trong những trường hợp:
 - Đâm, va, lật, đổ, rơi, chìm;
 - Hoả hoạn, cháy, nổ;
 - Các vật thể khác rơi, va chạm vào.
 - 1.2. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, gió lốc, lũ, lụt, triều cường, sạt/lở đất, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.
 - 1.3. Mất toàn bộ xe do bị trộm, bị cướp.
 - 1.4. Hành vi ác ý, cố tình phá hoại (loại trừ hành vi ác ý, cố tình phá hoại của Bên mua bảo hiểm, Chủ xe, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng Xe ô tô).
 2. Ngoài ra, BSH còn bồi thường cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của BSH khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:
 - 2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;
 - 2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm/vụ tổn thất.
- Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của BSH (bao gồm các chi phí trên) đối với một sự kiện bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm (hay mức trách nhiệm bảo hiểm) ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm hoặc giá thị trường của Xe ô tô ngay trước khi xảy ra tổn thất tùy thuộc số tiền nào nhỏ hơn.

Điều 14. Loại trừ bảo hiểm

1. Các loại trừ chung quy định tại điều 8 Chương II;

2. Mất toàn bộ Xe ô tô trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (Xe ô tô cho thuê hoặc Xe ô tô cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).
3. Hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật, khiếm khuyết hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử).
4. Hư hỏng về điện hoặc động cơ do Xe ô tô hoạt động trong khu vực bị ngập nước.
5. Tổn thất đối với sẫm lớp, bạt thùng Xe ô tô, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của Xe ô tô trong cùng một vụ tai nạn.
6. Mất bộ phận của Xe ô tô do bị trộm hoặc bị cướp.
7. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào (kể cả sét).
8. Tổn thất đối với các thiết bị lắp thêm nhưng không bao gồm các thiết bị lắp thêm mang tính chất bảo vệ cho Xe ô tô như hệ thống báo động, cản trước, cản sau và các thiết bị lắp thêm của nhà sản xuất.
9. Tổn thất đối với Xe ô tô gây ra bởi các thiết bị lắp thêm loại trừ nguyên nhân gây ra bởi các thiết bị lắp thêm của nhà sản xuất.
10. Tổn thất về các thiết bị chuyên dùng trên Xe ô tô và tổn thất về Xe ô tô do hoạt động (trong mọi trường hợp) của các thiết bị chuyên dùng của chính Xe ô tô gây ra.

Điều 15. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Bên mua bảo hiểm/Chủ xe yêu cầu BSH bảo hiểm cho Xe ô tô của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm và không lớn hơn giá thị trường của xe.
2. Bên mua bảo hiểm/Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của xe.
3. BSH xác định giá trị của Xe ô tô tham gia bảo hiểm theo cơ sở dữ liệu giá trị xe của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam công bố. Nếu cơ sở dữ liệu giá trị xe của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam không có giá trị Xe ô tô cho loại Xe ô tô có yêu cầu bảo hiểm thì xác định như sau:
 - 3.1. Đối với Xe ô tô mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước;
 - 3.2. Đối với Xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại.

Điều 16. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:
 - 1.1. BSH chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa

chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức miễn thường, giảm trừ (nếu có).

1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a. Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng;

b. Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

Nhóm 1: Xe ô tô chở hàng, xe ô tô chở người, xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng (trừ xe đầu kéo, xe taxi, xe cho thuê tự lái, xe khách liên tỉnh):

- Thời gian sử dụng xe dưới 3 năm: khấu hao 0%
- Thời gian sử dụng xe từ 3 đến dưới 6 năm: khấu hao 15% giá trị bộ phận thay mới.
- Thời gian sử dụng xe từ 6 năm đến dưới 10 năm: khấu hao 25% giá trị bộ phận thay mới.
- Thời gian sử dụng xe từ 10 năm đến dưới 15 năm: khấu hao 35% giá trị bộ phận thay mới.
- Thời gian sử dụng xe từ 15 năm trở lên: khấu hao 50% giá trị bộ phận thay mới.

Nhóm 2: Xe ô tô đầu kéo, taxi, xe cho thuê tự lái, xe khách liên tỉnh:

- Mức tính khấu hao tất cả các bộ phận là 150% so với các mức khấu hao của các loại xe quy định ở nhóm 1.
- Thời gian sử dụng xe từ 01 năm đến dưới 3 năm áp dụng khấu hao 15%. Đối với những xe có Thời gian sử dụng - dưới 01 năm không tính khấu hao.

Nhóm 3: Quy định khác

- Một số bộ phận như: Săm lốp, ắc quy, bạt phủ (thùng xe tải) hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ như: Gioăng, phớt, lọc gió, lọc dầu, lọc xăng, vòng bi ... phải tính phần trăm giá trị đã sử dụng tối đa không quá 50% (không tính khấu hao sử dụng khi xe tham gia Điều khoản bảo hiểm bổ sung Mã số BS01/BSH-XCG).

- Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (*Tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này*).

1.3. BSH chi trả chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 1.2a, 1.2b Điều 16 Quy tắc này.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

2.1. BSH bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị trường của xe; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.

2.1.1. Trường hợp số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới giá thị trường của xe thì BSH sẽ bồi thường cho Bên mua bảo hiểm/Chủ xe toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2.1.2. Trường hợp số tiền bảo hiểm cao hơn giá thị trường của xe, BSH sẽ bồi thường bằng giá thị trường của xe khi xảy ra tai nạn.

2.2. BSH có trách nhiệm giải quyết bồi thường xe bị mất trộm, bị cướp khi có kết luận của cơ quan công an hoặc đình chỉ điều tra/khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, bị cướp của chính chiếc xe đó.

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe ngay trước khi xảy ra tổn thất và không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường:

Trường hợp BSH bồi thường theo hình thức thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác hoặc trả tiền bồi thường, BSH có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của tài sản.

3.1. Đối với bồi thường thay mới bộ phận, BSH có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của bộ phận đó (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

3.2. Đối với bồi thường tổn thất toàn bộ:

Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì BSH thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm.

Trường hợp Chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, BSH sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của BSH.

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, bị cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, bị cướp thì BSH được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

CHƯƠNG IV. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN TRÊN XE

Điều 17. Phạm vi bảo hiểm

BSH nhận bảo hiểm trách nhiệm của Chủ xe phải bồi thường cho chủ hàng về những tổn thất hàng hóa vận chuyển trên xe theo Bộ Luật dân sự trong những trường hợp xe bị đâm, va, lật, đổ, rơi, chìm; hỏa hoạn, cháy, nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào; những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên: bão, gió lốc, lũ, lụt, triều cường, sạt/lở đất, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần;

Ngoài ra, BSH còn thanh toán cho chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.
- Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của BSH.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của BSH (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 18. Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ tại điều 8 của Quy tắc này, BSH không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hoá trong những trường hợp sau:

1. Lái xe, chủ xe, chủ hàng không trông coi, bảo quản hàng hoá.
2. Xe ô tô không thích hợp với loại hàng hoá chuyên chở.
3. Mất cắp (trừ trường hợp mất hàng hoá cùng với mất toàn bộ xe do: Xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt).
4. Bất giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
5. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói, chất xếp hàng không đúng theo yêu cầu kỹ thuật. Hư hỏng do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
6. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận, giao thiếu, sai thể loại, sai quy cách, sai mã ký hiệu.

Điều 19. Hàng hoá đặc biệt

Các loại hàng hóa sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện chủ xe có hợp đồng thoả thuận riêng với BSH:

1. Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thủy hoặc đã tinh chế).
2. Đồ cổ, tranh nghệ thuật quý hiếm.
3. Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền.
4. Thi hài, hài cốt.
5. Súc vật.

Điều 20. mức miễn thường có khấu trừ

BSH áp dụng mức miễn thường có khấu trừ 0,50% mức trách nhiệm bảo hiểm và tối thiểu không thấp hơn 2.000.000 đồng cho mỗi vụ tổn thất

**CHƯƠNG V. BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE
VÀ TAI NẠN NGƯỜI NGỒI TRÊN XE**

Điều 21. Đối tượng bảo hiểm

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là Người được bảo hiểm).

Điều 22. Phạm vi bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Điều 23. Không thuộc phạm vi bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ tại điều 8 của Quy tắc này, BSH không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong trường hợp sau:

1. Người được bảo hiểm có hành động cố ý gây tai nạn.

2. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
3. Người được bảo hiểm sử dụng và ảnh hưởng của rượu, bia vượt nồng độ theo quy định của pháp luật, sử dụng ma túy và các chất kích thích tương tự khác.
4. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
5. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế.

Điều 24. Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm

Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm được quy định tại biểu phí và số tiền bảo hiểm ban hành kèm theo Quy tắc này.

Điều 25. Quyền lợi người được bảo hiểm

A. Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng/người/vụ

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: BSH trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn hoặc tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: BSH trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của BSH.

B. Đối với Số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng/người/vụ

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: BSH trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: BSH trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của BSH.
3. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, tiền bảo hiểm được trả như sau:

- Tiền bảo hiểm = (tỷ lệ phần trăm của thương tật tạm thời quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 20.000.000 đồng) + số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị, tối đa không quá 180 ngày / vụ tai nạn.

- Trường hợp đa vết thương ở cùng một bộ phận, tổng số tiền chi trả cho các vết thương không được vượt quá tỷ lệ mất bộ phận đó tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật.

- Số ngày điều trị được xác định bởi một trong hai trường hợp sau, tùy số ngày nào ngắn hơn:

✓ Số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của Bác sỹ điều trị.

✓ Số ngày nghỉ không đi làm do hậu quả của tai nạn được xác định theo xác nhận của đơn vị công tác.

Điều 26. Giải quyết hậu quả của tai nạn

Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người ngồi trên xe lớn hơn số người ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì tiền bảo hiểm được trả theo tỷ lệ giữa người được bảo hiểm và số người ngồi trên xe.

1. Trường hợp bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: BSH sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bảo hiểm đã được trả trước đó.

2. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì BSH chỉ trả bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khoẻ bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Điều 27. Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

CHƯƠNG VI. BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI VỚI NGƯỜI THỨ BA VÀ HÀNH KHÁCH TRÊN XE VƯỢT MỨC BẮT BUỘC

Căn cứ theo quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và hành khách của Nhà nước đang có hiệu lực và theo yêu cầu của Chủ xe, BSH thỏa thuận bảo hiểm cho phần thiệt hại vượt mức thuộc trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc như sau:

1. Trường hợp tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và số tiền bồi thường của chủ xe với nạn nhân mà vượt mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, BSH sẽ thanh toán như sau:

a. Đối với thiệt hại về tài sản:

✓ Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ trả không vượt mức trách nhiệm hoặc từ chối bồi thường thì BSH không có nghĩa vụ bồi thường.

✓ Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ trả hết mức trách nhiệm thì BSH sẽ thanh toán cho phần còn lại theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm mà khách hàng đã tham gia.

b. Đối với thiệt hại về người

✓ Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới từ chối bồi thường thì BSH không có nghĩa vụ bồi thường.

✓ Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ trả hết mức bồi thường theo bảng phụ lục trả tiền thì BSH sẽ thanh toán cho phần còn lại (theo luật định) căn cứ theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm mà khách hàng đã tham gia.

2. Trường hợp chủ xe cơ giới được bảo hiểm ở nhiều hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) cho cùng một xe cơ giới thì mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính theo tỷ lệ giữa mức trách nhiệm tự nguyện ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm đó so với tổng các mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện được ghi trên tất cả các Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi đã trừ đi phần thiệt hại thuộc mức trách nhiệm bắt buộc.

PHỤ LỤC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Bên mua bảo hiểm/Chủ xe có thể lựa chọn thêm một trong các Điều khoản bảo hiểm bổ sung để được tăng thêm quyền lợi bảo hiểm. Tham gia thêm Điều khoản bổ sung, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe cần kê khai đầy đủ nội dung yêu cầu vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để BSH làm cơ sở tính phí bảo hiểm và bồi thường.

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm/Chủ xe yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, BSH nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

Điều 1. Bảo hiểm thay thế mới (bảo hiểm mới thay cũ - Mã số BS01/BSH-XCG)

BSH thỏa thuận rằng khi bộ phận của xe ô tô được bảo hiểm bị tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm không thể sửa chữa được và cần phải được thay thế, BSH sẽ bồi thường các bộ phận bị thiệt hại cần phải thay thế mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.

Điều 2. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã số BS02/BSH-XCG)

BSH thỏa thuận rằng khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm vật chất bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, BSH đồng ý chấp nhận cơ sở sửa chữa (garage) mà Bên mua bảo hiểm/ chủ xe lựa chọn.

Điều khoản này không đồng nghĩa với việc BSH chấp nhận bất kỳ mức giá nào do cơ sở sửa chữa đó đưa ra. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong mọi trường hợp chi phí chỉ được BSH chấp nhận khi và chỉ khi đó là mức giá hợp lý, phù hợp với tình trạng thực tế của xe tại thời điểm bị tai nạn và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm sửa chữa.

Chi phí sửa chữa sẽ được BSH xem xét trên cơ sở chi phí sửa chữa hợp lý của các cơ sở sửa chữa trên cùng địa bàn có quy mô tương tự.

Điều 3. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa (bảo hiểm gián đoạn sử dụng xe - Mã số BS03/BSH-XCG)

a. Quyền lợi bảo hiểm:

BSH thỏa thuận rằng khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm vật chất bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, BSH sẽ thanh toán cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.

Chi phí thuê xe được thanh toán: BSH sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.

Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/1 năm bảo hiểm.

b. Mức miễn thường có khấu trừ: 04 ngày/vụ

Điều 4. Bảo hiểm vật chất đối với xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất (Mã số BS04/BSH-XCG)

BSH thỏa thuận rằng đối với xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất, BSH sẽ chấp nhận bảo hiểm với các điều kiện và bồi thường thiệt hại vật chất xe như sau:

a. Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Xe tạm nhập vào Việt Nam sau đó xuất sang nước ngoài.

Xe miễn thuế

Xe của cơ quan ngoại giao

b. Quyền lợi bảo hiểm

Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận: BSH bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.

Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ hay toàn bộ ước tính: BSH bồi thường cho chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.

c. Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 5. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam (Mã số BS05/BSH-XCG)

BSH thỏa thuận rằng đối với xe ô tô tham gia bảo hiểm vật chất xe trong lãnh thổ Việt Nam có yêu cầu bảo hiểm bổ sung theo điều khoản này, BSH sẽ chấp nhận bảo hiểm với các điều kiện và bồi thường thiệt hại vật chất xe như sau:

a. Điều kiện tham gia bảo hiểm: Chủ xe có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ;

b. Quyền lợi bảo hiểm: BSH bồi thường các tổn thất về xe trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe ô tô Việt Nam được phép tham gia giao thông.

c. Loại trừ bảo hiểm: Mất xe do bị trộm hoặc bị cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

Điều 6. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (Mã số BS06/BSH-XCG)

BSH thỏa thuận rằng đối với xe ô tô có tham gia điều khoản bổ sung Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước, BSH sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế của động cơ hoặc hư hỏng về điện do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước hoặc nước lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích.

Mức miễn thường có khấu trừ: 10% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn.

Điều 7. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận (Mã số BS07/BSH-XCG)

BSH thỏa thuận rằng đối với xe ô tô tham gia bảo hiểm vật chất xe có yêu cầu bảo hiểm bổ sung theo điều khoản này, BSH sẽ chấp nhận bảo hiểm với các điều kiện và bồi thường thiệt hại vật chất xe như sau:

a. Phạm vi bảo hiểm: Xe bị mất trộm, cướp bộ phận.

b. Quyền lợi bảo hiểm:

- BSH chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

- Giới hạn số lần mất trộm, cướp: 01 lần cho mỗi bộ phận đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 1 năm (không quá 2 lần/năm).

c. Mức miễn thường có khấu trừ:

20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

Điều 8. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời (Mã số BS08/BSH-XCG)

a. Phạm vi bảo hiểm:

BSH sẽ bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm đối với xe ô tô chưa có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ.

b. Điều kiện tham gia bảo hiểm:

- Xe sản xuất tại Việt Nam có phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, mới xuất xưởng, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ xưởng sản xuất đến địa điểm phân phối;

- Xe nhập khẩu có hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan và giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ cảng và/hoặc địa điểm thông quan và/hoặc từ kho ngoại quan đến địa điểm phân phối hoặc địa điểm của Người được bảo hiểm;

c. Thời hạn bảo hiểm: Không quá 30 ngày (trừ khi có thoả thuận khác);

d. Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

Điều 9. Bảo hiểm xe ô tô chuyên dùng (Mã số BS09/BSH-XCG)

BSH thoả thuận rằng, BSH đồng ý mở rộng bồi thường cho những Tổn thất về các thiết bị chuyên dùng trên xe ô tô và tổn thất về xe ô tô do hoạt động (trong mọi trường hợp) của các thiết bị chuyên dùng của chính xe cơ giới gây ra.

Tuy nhiên, BSH sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

- Xe cơ giới chuyên dùng không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

- Người điều khiển thiết bị chuyên dùng không có giấy phép/ chứng chỉ điều khiển thiết bị chuyên dùng phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Người điều khiển thiết bị chuyên dùng cố tình vi phạm các quy định, quy trình vận hành thiết bị chuyên dùng.

Điều 10. Bảo hiểm cho xe tập lái (Mã số BS10/BSH-XCG)

BSH đồng ý mở rộng bảo hiểm cho các xe ô tô của các Trung tâm đào tạo lái xe, có giấy phép hoạt động, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, được các học viên của Trung tâm thực hành điều khiển xe ô tô tham gia giao thông.

Tuy nhiên, BSH sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

- Học viên không có Giấy phép tập lái xe tập lái;

- Xe tập lái chở người, hàng trên xe trái quy định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép tập lái;

- Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái;
- Xe không có biển “tập lái” theo quy định;
- Xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phanh phụ theo quy định.

Điều 11. Bảo hiểm cho thiết bị lắp thêm (Mã số BS11/BSH-XCG)

a. Quyền lợi bảo hiểm: BSH sẽ bồi thường các tổn thất của các thiết bị lắp thêm ngoài thiết kế tiêu chuẩn của Nhà sản xuất như: bạt phủ, giá nóc, bậc lên xuống, hệ thống âm thanh...

b. Điều kiện bảo hiểm:

- Các trang thiết bị lắp thêm được kê khai đầy đủ giá trị trong giấy yêu cầu bảo hiểm/ sửa đổi bổ sung.
- Trang thiết bị lắp thêm không làm thay đổi/ ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật của xe.

Điều 12. Bảo hiểm bồi thường theo giới hạn trách nhiệm (Mã số BS12/BSH-XCG)

Bên mua bảo hiểm/Chủ xe và BSH thoả thuận rằng khi xe ô tô được bảo hiểm theo điều kiện “Bảo hiểm bồi thường theo giới hạn trách nhiệm” được hiểu là xe ô tô được bảo hiểm vật chất xe với số tiền bảo hiểm thấp hơn giá thị trường. Khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Chủ xe được BSH giải quyết bồi thường như sau:

- Tổn thất bộ phận: bồi thường theo đúng giá trị thực tế để sửa chữa/thay thế bộ phận bị tổn thất.
- Tổn thất toàn bộ: Bồi thường theo số tiền bảo hiểm của xe

Điều 13. Bảo hiểm vật chất xe hoạt động trong khu vực nội bộ (Mã số BS13/BSH-XCG)

BSH thoả thuận rằng đối với xe ô tô có tham gia điều khoản bổ sung Bảo hiểm vật chất xe hoạt động trong khu vực nội bộ: BSH sẽ bồi thường các tổn thất vật chất của xe thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng điểm loại trừ đối với các trường hợp sau:

- Xe không có Giấy đăng ký xe/Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; hoặc
- Xe không thuộc diện phải làm thủ tục đăng kiểm/đăng ký theo Luật Giao thông đường bộ.

Điều 14. Bảo hiểm gia hạn bảo hành xe ô tô (Mã số BS14/BSH-XCG)

Điều kiện tiên quyết:

- Chủ xe/ Lái xe có trách nhiệm sử dụng, bảo trì và chăm sóc xe theo như sổ tay hướng dẫn sử dụng xe của nhà sản xuất. Tất cả các dịch vụ bảo trì phải được thực hiện theo đúng hướng dẫn thì phạm vi bảo hiểm mở rộng bảo hành theo quy tắc này mới có hiệu lực.
- Chủ xe/ Lái xe có trách nhiệm sử dụng, bảo quản và chăm sóc xe, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì xe theo như Sổ tay hướng dẫn sử dụng xe hoặc theo khuyến cáo

N

của nhà sản xuất. Lưu giữ các hồ sơ bảo trì, hóa đơn liên quan để làm rõ lai lịch bảo trì, bảo dưỡng xe và cung cấp cho BSH khi có yêu cầu.

- Khi yêu cầu bảo hành cho những hư hỏng hoặc khiếm khuyết gây ra do vật liệu, thiết kế, sản xuất, lắp ráp thì tình trạng ban đầu của phụ tùng bị hỏng phải được giữ nguyên trạng và chứng cứ phải rõ ràng.

Phạm vi bảo hiểm

- BSH chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe chi phí thay thế, sửa chữa hợp lý của bất kỳ bộ phận được bảo hiểm nào, với điều kiện việc thay thế, sửa chữa đó:

- ✓ Là bắt buộc phải tiến hành khi bộ phận đó đã bị hư hỏng do lỗi kỹ thuật; và
- ✓ Xảy ra và thông báo trong thời hạn bảo hiểm.

- Số tiền bồi thường:

✓ BSH chỉ chịu trách nhiệm bồi thường cho số tiền sửa chữa hoặc thay thế của mỗi bộ phận được bảo hiểm một lần trong suốt thời hạn bảo hiểm.

✓ Số tiền bồi thường cho mỗi bộ phận hư hỏng không được vượt quá giá thị trường của xe tại thời điểm tổn thất.

✓ Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của BSH (bao gồm các chi phí) đối một sự kiện bảo hiểm hoặc trong suốt thời hạn bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Loại trừ bảo hiểm

- Các bộ phận không được bảo hiểm bảo hành:

✓ Thân vỏ xe, sơn, bình ắc quy, ống xả, ống giảm thanh, hệ thống giải trí trên xe, kính gương, đèn, trang trí, cụm ăng ten, nội thất, các loại ống dẫn, dây an toàn, cáp điều khiển.

✓ Các bộ phận dễ hao mòn do sử dụng như: vật liệu ma sát (trong bộ ly hợp và phanh), bu gi đánh lửa, gạt nước, các loại đệm làm kín, phớt, đệm, nắp chụp, ga lạnh, nước làm mát, cầu chì, các loại lọc (xăng, dầu, không khí), các loại bóng đèn, các loại ổ bi, bạc đạn, dây đai, các loại nhiên liệu, chất bôi trơn, lốp xe và các bộ phận bằng cao su khác.

✓ Hạng mục định kỳ bảo dưỡng bao gồm, nhưng không giới hạn: thay và điều chỉnh hệ thống phanh, thay và điều chỉnh bộ ly hợp, điều chỉnh động cơ, điều chỉnh và cân bằng bánh xe, điều chỉnh hệ thống lái, vệ sinh các bộ phận, nạp ga hệ thống lạnh, thay nhớt, thay các loại lọc, thay dây đai, thay bình ắc quy và những hạng mục bảo dưỡng khác theo quy định của nhà sản xuất là thuộc trách nhiệm của chủ xe.

✓ Các bộ phận không phải do nhà sản xuất lắp ráp hoặc các bộ phận đã được thay thế, sửa chữa trước khi bảo hiểm này có hiệu lực.

- Các trường hợp không được bảo hiểm bảo hành:

✓ Do hao mòn tự nhiên hay hao mòn liên quan đến Thời gian sử dụng xe và quãng đường đã di chuyển dẫn đến việc giảm hiệu suất hoạt động xe.

✓ Được yêu cầu dưới hình thức dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thông thường.

- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do hậu quả của việc không thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do hậu quả của việc sử dụng sai, sử dụng với mục đích kinh doanh hay cho thuê hoặc không sử dụng xe trong thời gian dài.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do việc vận hành xe không theo các phương pháp được chỉ ra trong sách hướng dẫn sử dụng hay vượt quá giới hạn quy định (tải trọng tối đa, số lượng hành khách, tốc độ động cơ và các đặc điểm khác).
- ✓ Các hiện tượng như tiếng ồn, độ rung, rò rỉ dầu và các hệ cảm biến mà không ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm, chức năng và hiệu suất làm việc của xe.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do xe hoạt động ở những khu vực, địa hình không phù hợp với mục đích thiết kế của nhà sản xuất.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do hậu quả của việc sử dụng nhiên liệu, dầu, chất bôi trơn không phù hợp hoặc bị nhiễm bẩn.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do tiếp tục sử dụng sau khi bộ phận đã bị hư hỏng.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do việc thay đổi các thông số kỹ thuật ban đầu của nhà sản xuất.
- ✓ Không phải chính nó hư hỏng trừ khi nó là một bộ phận không thể tách rời của bộ phận được bảo hành.
- ✓ Được bảo hành bởi nhà sản xuất, xưởng sửa chữa hay nhà cung cấp linh kiện. Nhà sản xuất tiến hành thu hồi, triệu hồi hoặc trường hợp khác mà nhà sản xuất có trách nhiệm hoặc nhận trách nhiệm.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do hậu quả của cháy, nổ, sét đánh, tai nạn (đâm, va, lật, đổ...), mưa bão, lũ lụt, mưa đá, xói mòn, hành động cố ý, mất cắp, rủi ro thiên tai khác hoặc thiệt hại mang tính chất hậu quả.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào xảy ra do đua xe, thi lái xe, thử nghiệm tốc độ, thời gian hay những hoạt động tương tự hay do xe hoạt động quá tải.
- ✓ Đồng hồ đo quãng đường bị thay đổi, sửa chữa hoặc không kết nối, dẫn đến không xác định được chỉ số về quãng đường thực tế đã đi được tại thời điểm phát sinh sự cố kỹ thuật.
- ✓ Bất kỳ tổn thất nào gây ra bởi khói, các chất hóa học, phân chim, nước biển, gió biển, muối, mưa axit hay các hiện tượng tương tự khác. Những hư hỏng do ngoại cảnh và môi trường nằm ngoài tầm kiểm soát sẽ không được bảo hành.
 - Các chi phí không được bồi thường:
 - ✓ Chi phí kiểm tra hoặc phải thay thế bộ phận do cơ quan nhà nước yêu cầu.
 - ✓ Các chi phí phát sinh như: cứu hộ hoặc vận chuyển xe đến nơi sửa chữa, liên lạc, vi phạm luật giao thông, thuê xe, thiệt hại kinh doanh (trừ khi có thỏa thuận khác).
 - ✓ Chi phí nâng cấp các hệ thống của xe để đạt được tiêu chuẩn về an toàn và môi trường.
 - ✓ Chi phí chẩn đoán (trừ trường hợp BSH yêu cầu).

Xưởng dịch vụ bảo hành

Xưởng dịch vụ bảo hành là xưởng sửa chữa được chỉ định bởi nhà sản xuất và BSH chuyên cung cấp các dịch vụ sửa chữa bảo hành cho xe ô tô được bảo hiểm.

Khi phát sinh sự cố kỹ thuật, xe phải được đưa vào xưởng dịch vụ bảo hành để kiểm tra và sửa chữa. BSH sẽ phối hợp với xưởng dịch vụ bảo hành để xác định nguyên nhân, giám định tổn thất.

Điều 15. Điều khoản bổ sung khác

BSH có thể thỏa thuận các điều khoản bảo hiểm bổ sung khác với bên mua bảo hiểm và BSH thu phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm bổ sung./.